

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

ĐỖ NGỌC NAM

**HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH
ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH QUẢNG NINH**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60 34 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Hữu Đạt

Thái Nguyên - 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là kết quả nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi được thực hiện trên cơ sở khảo sát tình hình thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh, áp dụng với cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu đã được học tập tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên và dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS. Nguyễn Hữu Đạt. Nội dung luận văn có tham khảo, sử dụng các tài liệu, thông tin theo danh mục tài liệu tham khảo của luận văn.

Các số liệu khảo sát trong luận văn là trung thực do cá nhân tôi trực tiếp thu thập và tổng hợp.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Đỗ Ngọc Nam

LỜI CẢM ƠN

Xin trân trọng cảm ơn tập thể các thầy cô giáo trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã truyền thụ kiến thức và phương pháp nghiên cứu trong quá trình tôi học tập chương trình cao học tại trường.

Xin trân trọng cảm ơn PGS. TS. Nguyễn Hữu Đạt, người trực tiếp hướng dẫn khoa học và tận tình giúp đỡ tôi trong thời gian nghiên cứu và hoàn thiện bản luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh cùng các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Quảng Ninh đã giúp đỡ tôi trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin để nghiên cứu và xây dựng bản luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí cán bộ, công chức trong tỉnh Quảng Ninh đã hợp tác trong việc trả lời phiếu khảo sát điều tra của tôi qua thư điện tử.

Xin cảm ơn bạn bè, đồng nghiệp và người thân trong gia đình đã quan tâm, động viên, đóng góp ý kiến quý báu cho tôi trong quá trình hoàn thiện đề tài.

Một lần nữa xin cảm ơn toàn thể quý vị!

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Đỗ Ngọc Nam

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC BẢNG	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu đề tài	3
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu	3
3.1. Đối tượng nghiên cứu	3
3.2. Phạm vi nghiên cứu	4
4. Những đóng góp mới của luận văn	4
5. Bố cục của luận văn	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	5
1.1. Một số vấn đề chung về công nghệ thông tin	5
1.1.1. Khái niệm công nghệ thông tin	5
1.1.2. Các đặc điểm của công nghệ thông tin	6
1.1.2.1. Công nghệ thông tin là công nghệ mũi nhọn	6
1.1.2.2. CNTT là công nghệ phổ biến trong mọi lĩnh vực	7
1.1.2.3. Công nghệ thông tin là một công nghệ có nhiều tầng lớp	7
1.1.2.4. CNTT là lĩnh vực phát triển và đào thải rất nhanh	8
1.1.3. Cấu trúc của ngành công nghệ thông tin	8
1.1.3.1. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin	10
1.1.3.2. Công nghiệp công nghệ thông tin	10
1.1.3.3. Hạ tầng viễn thông băng rộng	11
1.1.3.4. Phổ cập thông tin	12
1.1.3.5. Xây dựng doanh nghiệp và phát triển thị trường công nghệ thông tin và truyền thông	13
1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin	13
1.2.1. Khái niệm về ứng dụng công nghệ thông tin	13
1.2.2. Các đặc điểm của ứng dụng công nghệ thông tin	14
1.2.2.1. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong mọi lĩnh vực	14
1.2.2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin biến đổi cách thức giao tiếp	14
1.2.2.3. Ứng dụng CNTT biến đổi cách thức sử dụng thông tin	15
1.2.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin biến đổi cách thức học tập	15
1.2.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin biến đổi bản chất thương mại	15
1.2.3. Các điều kiện cần thiết để ứng dụng công nghệ thông tin	16

1.2.3.1. Điều kiện về cơ chế chính sách.....	16
1.2.3.2. Điều kiện về hạ tầng công nghệ.....	17
1.2.3.3. Điều kiện nguồn nhân lực.....	18
1.3. Vai trò và tác động của công nghệ thông tin đến phát triển KT- XH.....	19
1.3.1. Trong lĩnh vực quản lý.....	20
1.3.2. Trong lĩnh vực công nghiệp.....	20
1.3.3. Trong lĩnh vực dịch vụ.....	20
1.3.4. Trong lĩnh vực đời sống xã hội.....	21
1.3.5. Trong lĩnh vực nông nghiệp.....	21
1.3.6. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.....	21
1.3.7. Trong lĩnh vực y tế.....	21
1.3.8. Trong lĩnh vực khoa học, văn hóa, thông tin, thể thao.....	22
1.4. Những chủ trương chính sách của đảng và nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.....	22
1.4.1. Chủ trương của Đảng.....	22
1.4.2. Triển khai của Nhà nước.....	23
1.5. Kinh nghiệm của một số địa phương về ứng dụng và phát triển cntt trong các cơ quan nhà nước.....	25
1.5.1. Kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh.....	25
1.5.2. Kinh nghiệm của thành phố Đà Nẵng.....	26
1.5.3. Kinh nghiệm của tỉnh Lào Cai.....	29
1.5.4. Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Quảng Ninh.....	31
1.5.4.1. Thống nhất, tập trung sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, nhấn mạnh vai trò thủ trưởng.....	32
1.5.4.2. Củng cố và phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.....	32
1.5.4.3. Tăng cường các nguồn lực.....	32
1.5.4.4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách.....	33
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	34
2.1. Câu hỏi nghiên cứu.....	34
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	34
2.2.1. Phương pháp phân tích thống kê, tổng hợp, điều tra, khảo sát.....	34
2.2.2. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia.....	34
2.2.3. Phương pháp trắc nghiệm.....	35
2.2.4. Phương pháp thu thập, xử lý số liệu.....	35
2.2.5. Phương pháp tính toán so sánh.....	35
2.3. Chỉ tiêu nghiên cứu.....	35
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	36
3.1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh.....	36
3.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Ninh.....	36

3.1.1.1. Vị trí địa lý	36
3.1.1.2. Tài nguyên thiên nhiên.....	37
3.1.2. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh.....	39
3.1.3. Đánh giá chung về những thuận lợi, khó khăn của tỉnh Quảng Ninh trong phát triển kinh tế - xã hội.....	45
3.1.3.1. Thuận lợi	45
3.1.3.2. Khó khăn	46
3.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin tại Quảng Ninh thời gian qua.....	47
3.2.1. Các chủ trương, chính sách của tỉnh về ứng dụng CNTT.....	47
3.2.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin tại Quảng Ninh	52
3.2.2.1. Hạ tầng viễn thông và internet	52
3.2.2.2. Hệ thống mạng máy tính và kết nối internet.....	53
3.2.2.3. Ứng dụng phần mềm và cơ sở dữ liệu	56
3.2.2.4. Nhân lực công nghệ thông tin	59
3.2.2.5. Đánh giá nhận thức và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin	60
3.2.3. Đánh giá chung về thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin ở Quảng Ninh thời gian qua.....	64
3.2.3.1. Các kết quả đạt được.....	64
3.2.3.2. Những yếu kém và nguyên nhân.....	65
Chương 4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH NHẪM ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CNTT TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH QUẢNG NINH	67
4.1. Quan điểm, định hướng và mục tiêu ứng dụng CNTT	67
4.1.1. Quan điểm ứng dụng công nghệ thông tin.....	67
4.1.2. Định hướng ứng dụng công nghệ thông tin	69
4.1.3. Mục tiêu phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Quảng Ninh đến năm 2015	70
4.2. Giải pháp hoàn thiện cơ chế - chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại Quảng Ninh.....	72
4.2.1. Nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin.....	73
4.2.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về công nghệ thông tin	74
4.2.2.1. Đối với cấp trung ương	74
4.2.2.2. Đối với cấp tỉnh ở Quảng Ninh.....	78
4.2.3. Đẩy mạnh đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.....	80
4.2.4. Tăng cường năng lực, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin.....	83
4.2.5. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	84
4.2.6. Tăng cường hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế.....	89
KẾT LUẬN	91
PHỤ LỤC	93

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1: Chỉ tiêu hạ tầng viễn thông và internet Quảng Ninh.....	52
Bảng 3.2: Hệ thống mạng máy tính của các cơ quan nhà nước.....	53
tỉnh Quảng Ninh, năm 2012	53
Bảng 3.3: Nhận thức về tác dụng của CNTT đối với công việc cá nhân.....	60
Bảng 3.4: Nhận thức về tác dụng của công nghệ thông tin	61
đối với công việc cơ quan	61
Bảng 3.5: Nhận thức về tác dụng của CNTT đối với quá trình	61
công nghiệp hóa, hiện đại hóa.....	61
Bảng 3.6: Đánh giá về trang thiết bị	62
Bảng 3.7: Đánh giá về nguồn nhân lực	62
Bảng 3.8: Ứng dụng CNTT trong quản lý và tác nghiệp.....	63
Bảng 3.9: Đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT	63

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước ở nước ta đã từng bước được thực hiện, góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, phục vụ có hiệu quả hơn cho người dân và doanh nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến trình đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính cần được chứng minh theo một cách nhanh chóng, có thể đo lường được cần phải ứng dụng CNTT, ngược lại ứng dụng CNTT đã được xem là chìa khóa để “mở và đo lường được” nhận thức về công khai, minh bạch trong công cuộc cải cách thủ tục hành chính, như các quốc gia phát triển đã từng thành công.

Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT một cách toàn diện và thực sự hiệu quả là một vấn đề phức tạp, nhiều khó khăn, bất cập. Khó khăn đầu tiên chính ở khâu tổ chức, quản lý hành chính. Chính quyền các tỉnh, thành phố là cơ quan, tổ chức có quy mô lớn, có cấu trúc phức tạp, phân cấp quản lý, gồm nhiều cơ quan hoạt động độc lập với nhau. Điều này đã dẫn đến xu hướng nảy sinh sự thiếu đồng bộ, manh mún trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ hành chính công, cũng như sự trùng lặp, thiếu hiệu quả trong đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, khiến cho khả năng phối hợp, cộng tác giữa các cơ quan nhà nước bị hạn chế.

Khó khăn thứ hai là chưa có sự hiểu biết đầy đủ về thực trạng, nhận thức, nhu cầu ứng dụng trong lĩnh vực quản lý, hành chính nhà nước. Đây cũng là một rào cản gây nên sự chậm trễ vướng mắc trong việc thực hiện triển khai ứng dụng CNTT một cách toàn diện, đồng bộ và hiệu quả. Ứng dụng CNTT cần phải được triển khai một cách phù hợp, hài hòa với đặc điểm văn hóa, kinh tế xã hội cũng như phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước trong mục tiêu phát triển tại địa điểm triển khai. Thực tế là các chương trình, đề án và dự

án trọng điểm về ứng dụng CNTT thường chậm trễ, thiếu đồng bộ và hiệu quả thấp; trong khi đó xuất phát điểm ứng dụng CNTT còn thấp, kinh phí hạn hẹp, ít cán bộ chuyên trách, các cán bộ lãnh đạo chưa quán triệt, tính chủ động chưa cao, cán bộ công chức còn ngại thay đổi phương thức làm việc.

Khó khăn thứ ba là thiếu một mô hình, hạ tầng kỹ thuật toàn diện, thống nhất trong xây dựng hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước cho phép các quy trình nghiệp vụ có thể được tinh giản, công nghệ được chuẩn hóa, thông tin được cấu trúc và lưu trữ thống nhất, tránh việc các hệ thống thông tin thường được triển khai riêng rẽ, thiếu sự tương tác, liên thông.

Tại Quảng Ninh, trong thời gian qua, việc ứng dụng CNTT đã được tỉnh quan tâm đầu tư khá tốt, bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đóng góp quan trọng trong cải cách hành chính, trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động của các cấp, các ngành và doanh nghiệp. Chỉ số sẵn sàng ứng dụng CNTT của tỉnh Quảng Ninh năm 2011 đứng thứ 6/63 (tăng 1 bậc so với năm 2010 và tăng 7 bậc so với năm 2009); Công thông tin điện tử đứng thứ 4/63; hạ tầng CNTT đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước (*Báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh năm 2012*). Tuy nhiên việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước ở Quảng Ninh thời gian qua phần nhiều vẫn là do sức ép từ thực tế công việc của từng bộ phận riêng lẻ, chưa theo quy hoạch, dẫn đến việc triển khai ứng dụng CNTT có phần sự vụ, manh mún, thiếu sự thống nhất, liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan với nhau theo kế hoạch, dựa trên một chiến lược tổng thể và dài hạn cho cả hệ thống chính quyền tỉnh, nên chưa đạt được mục tiêu mong đợi. Nguyên nhân chính của những tồn tại này là Quảng Ninh chưa có một chính sách đồng bộ nhằm thúc đẩy và đưa hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo một chuẩn mực của nền hành chính công.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong bối cảnh mở cửa hội nhập quốc tế ngày nay, thì việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT hiện đại, thống nhất và đồng bộ trong bộ máy nhà nước tỉnh Quảng Ninh có tầm quan trọng hàng đầu và là nhu cầu cấp bách đặt ra hiện nay. Đây cũng là lý do để tôi chọn đề tài: “***Giải pháp hoàn thiện chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước ở Quảng Ninh***” để nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu đề tài

Phân tích và làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của việc đồng bộ hóa chính sách trong việc thúc đẩy ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh;

Vận dụng lý thuyết vào phân tích, đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong thời gian qua;

Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT một cách đồng bộ, thống nhất, linh hoạt và có hiệu quả cao trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh;

Các chính sách của Trung ương và tỉnh Quảng Ninh liên quan đến hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh; các giải pháp hoàn thiện chính sách ứng dụng CNTT ở tỉnh Quảng Ninh.